

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày 11- 7 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Chu Anh Hùng

- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Thế Chiến

Ông Đặng Văn Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Ana mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/HSST, ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS, ngày 01/07/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **H**; sinh ngày 01/01/1965, tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ Văn Thị Q và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 33/2013/HSST; Ngày 27/02/2024 bị cáo mới chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 11/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2007/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024, đến ngày 05/02/2024 được tại ngoại - Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng T1**; sinh ngày 01/01/1967, tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ Nguyễn Thị M và có 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/7/2022, bị Ủy ban nhân dân thị trấn B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC với số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 13/7/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024, đến ngày 05/02/2024 được tại ngoại - Có mặt.

3. Họ và tên: **Đinh Thị L**; sinh ngày 23/4/1975, tại: tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn B (đã chết) và con bà Đinh Thị B1; Bị cáo có chồng Hoàng Thế Đ và có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 18/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 33/2013/HSST; Ngày 26/02/2024 bị cáo mới chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024, đến ngày 05/02/2024 được tại ngoại - Có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Thị H1**; sinh ngày 20/4/1979, tại: tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức T2 và con bà Nguyễn Thị L1; Bị cáo có chồng Nguyễn Văn M1 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024, đến ngày 05/02/2024 được tại ngoại - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Ông Trần Văn P, sinh năm 1977- Vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

2./ Bà Đặng Thị Hồng S, sinh năm 1983- Vắng mặt

Trú tại: Thôn Quỳnh Tân 3, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

3./ Ông Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 1986- Vắng mặt

Trú tại: Thôn Quỳnh Tân 2, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

4./ Ông Bùi Xuân B2, sinh năm 1959- Vắng mặt

Trú tại: Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

5./ Bà Phạm Thị Thu T3, sinh năm 1996 - Vắng mặt

Trú tại: Buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

6./ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971- Vắng mặt

Trú tại: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H làm nghề đi bán vé số dạo trên địa bàn huyện K. Trước đó, B3 đã bị kết án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích. Trong quá trình đi bán vé số dạo, B3 đã tổ chức ghi số đề cho nhiều người với hình thức như sau: B3 nhận ghi số đề của người chơi đề và nhận của những người khác chuyển đến và làm chủ đề, sử dụng kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền T4 và T được mở thưởng vào khoảng 17 giờ hàng ngày và kết quả xổ số của Thủ Đ2 (Sau đây gọi là đài miền B) mở thưởng vào khoảng 18 giờ hàng ngày để cá cược thắng thua. Hoàng Bình cá cược với người chơi bằng các hình thức và quy định tỷ lệ ăn thua như sau: đánh đầu, cuối 02 càng nghĩa là đánh hai số cuối của giải 8 và hai số cuối của giải đặc biệt, với tỷ lệ ăn là 1/70; Cá cược bao lô 02 càng là ghi 02 số trong 18 lô của đài miền T và T thì có tỷ lệ ăn 1/70, bao lô 03 càng là ghi 03 số trong 17 lô của đài miền T và T thì có tỷ lệ ăn là 1/500; Đánh đầu cuối 03 càng nghĩa là đánh ba con cuối của giải 7 và ba con cuối của giải đặc biệt thì có tỷ lệ ăn là 1/500 (riêng đài miền B có 27 lô) H trực tiếp nhận ghi số đề với người chơi, khi người chơi ghi số đề thì B3 sẽ ghi số đề, điền và hình thức cá cược của người chơi vào tờ vé số cũ, gọi là phôi đề đưa cho người chơi, cũng có người chơi ghi số đề qua số điện thoại (B3 sử dụng 04 chiếc điện thoại di động để ghi số đề gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen, gắn sim số 0816700102; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0847343437; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0961529361 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0389447489 để nhận ghi số đề). Hàng ngày, Hoàng B4 bắt đầu ghi số đề từ khoảng 07 giờ sáng đến khoảng 17 giờ chiều đối với đài miền T, đến khoảng 18 giờ đối với đài miền B.

Đến khoảng 16 giờ hàng ngày B4 bắt đầu tổng hợp các số đề đã ghi được và nhận chuyển của những người ghi số đề khác. Sau đó, B4 chia các số đề cá cược nhỏ chuyển cho một người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) theo số điện thoại 0566658967 làm chủ đề, các số đề còn lại thì B4 làm chủ đề thắng thua với người chơi.

Kết quả điều tra thể hiện trong ngày 16/01/2024, Hoàng B4 đã lấy kết quả xổ số kiến thiết của tỉnh Đắk Lắk để ghi số đề cho 13 người chơi đề, với tổng số tiền được xác định là 23.174.000 đồng, cụ thể:

Đinh Thị L (em dâu H) là người đang có tiền án về tội đánh bạc, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, gắn 02 thẻ sim thuê bao số 0877748634 và 0843529929 nhắn tin SMS chuyển số đề cho B4 qua số điện thoại 0847343437 để được hưởng 10% trên tổng số tiền cá cược ghi được. Trong ngày 16/01/2024, Đinh Thị L ghi và chuyển cho Hoàng B4 các số đề sau: Số D, 221, 268, 237, 330, 367, 361, 295 mỗi số đánh bao lô 5 điểm; Số 261, 395, 67 mỗi số đánh bao lô 10 điểm và số 046, 382 đánh đầu đuôi 30.000 đồng. Trong ngày 16/01/2024 Đinh Thị L đã ghi số đề với tổng tiền cá cược là 1.100.000 đồng, (L chưa chuyển tiền cho B4).

Hoàng T1 (em trai H) là người vừa đi bán vé số dạo, vừa nhận ghi số đề của người chơi rồi nhắn tin chuyển lại cho Hoàng B4 để hưởng 10% trên tổng số tiền cá cược ghi được. T1 vừa ghi số đề trực tiếp với người chơi vừa sử dụng 02 điện thoại di động N gắn sim số 0968.423.537 và số 0332.291.031 để nhận ghi số đề. Sau đó dùng số 0968.423.537 nhắn tin chuyển số đề cho B4 theo số điện thoại 0816.700.102 cụ thể:

Số 38 đánh bao lô 10 điểm; số 39, 32, 23 mỗi số đánh bao lô 5 điểm; số 932, 23, 32 đánh đầu 10.000 đồng và đuôi 10.000 đồng. Tổng tiền cá cược là 410.000 đồng.

Số 84 đánh bao lô 5 điểm, đánh đầu 15.000 đồng, đuôi 15.000 đồng; Số 247 đánh bao lô 3 điểm; Số 47 đánh bao lô 5 điểm; Số 28 đánh bao lô 2 điểm; Số 13 đánh bao lô 10 điểm; Số 13 đánh đầu 40.000 đồng, đuôi 20.000 đồng. Tổng tiền cá cược là 440.000 đồng.

Số 257, 452 đánh đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; Số 411, 452, 19 mỗi số đánh bao lô 5 điểm; Số 71, 17, 97, 16, 11, mỗi số đánh bao lô 10 điểm. Tổng tiền cá cược là 950.000 đồng.

Số 252 đánh đầu 10.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; Số 68 đánh bao lô 7 điểm; Số 50, 89 xiên 5 điểm; Số 31 đánh đầu 1.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; Số 60 đánh bao lô 2 điểm; Số 12 đánh bao lô 30 điểm; Số 52, 23, 32, đánh đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; Số 70 đánh đầu 10.000 đồng, đuôi 1.000 đồng; Số 80 đánh đầu 10.000 đồng, đuôi 1.000 đồng. Tổng tiền cá cược là 809.000 đồng.

Số 225 đánh đầu 30.000 đồng, đuôi 30.000 đồng; Số 49 đánh bao lô 7 điểm; Số C, 79 đánh đầu 5.000 đồng, đuôi 6.000 đồng; Số 479 đánh bao lô 1 điểm, đánh đầu 5.000 đồng, đuôi 6.000 đồng; Số 29 đánh đầu 28.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; Số 591, 113, mỗi số đánh bao lô 1 điểm; Số 11 đánh đầu 30.000 đồng, đuôi 25.000 đồng; Số 83 đánh

đầu 1.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; Số 13, 83, 03, 43, mỗi số đánh bao lô 5 điểm; Số 52 đánh đầu 100.000 đồng, đuôi 100.000 đồng. Tổng tiền cá cược là 827.000 đồng.

Số 52 đánh bao lô 10 điểm, đánh đầu 10.000 đồng, đuôi 100.000 đồng; Số 252, 11, 54 đánh đầu 50.000 đồng, đuôi 50.000 đồng; Số 72 đánh bao lô 10 điểm; Số 332, 372 đánh đầu 30.000 đồng, đuôi 30.000 đồng; Số 254, 211, 211 đánh đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; Số 32, 72 đánh đầu 100.000 đồng, đuôi 100.000 đồng; Số 49 đánh bao lô 20 điểm. Tổng tiền cá cược là 1.640.000 đồng.

Số 859 đánh đầu 1.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; Số 42 đánh bao lô 15 điểm; Số 77 đánh bao lô 1 điểm, đánh đầu 8.000 đồng, đuôi 3.000 đồng; Số 91, 29, 56, 92, 27, 72, 16, mỗi số đánh bao lô 5 điểm; Số 78 đánh bao lô 2 điểm, đánh đầu 5.000 đồng, đuôi 6.000 đồng; Số 13, 95, 49, mỗi số đánh bao lô 5 điểm; Số 59 đánh bao lô 2 điểm, đánh đầu 5.000đ, đuôi 6.000 đồng; Số 49 đánh bao lô 50 điểm; Số 76 đánh đầu 8.000 đồng, đuôi 3.000 đồng. Tổng tiền cá cược là: 1.735.000 đồng.

Số 503 đánh đầu 20.000 đồng, đuôi 25.000 đồng; Số 37, 93, 91, 55, 43, mỗi số đánh bao lô 5 điểm; Số 83 đánh bao lô 14 điểm; Số A, 58 đánh đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; Số 30, 82, 21, mỗi số đánh bao lô 2 điểm; Số 85, 22 đánh đầu 1.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; Số 65 đánh bao lô 50 điểm, đánh đầu 1.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; Số 30, 03, 78, 38, 03, mỗi số đánh bao lô 10 điểm; Số 43 đánh bao lô 5 điểm. Tổng tiền cá cược là 2.213.000 đồng.

Tổng cộng trong ngày 16/01/2024, Hoàng T1 ghi số đề với nhiều người với tổng số tiền cá cược là 9.024.000 đồng (Hoàng T1 chưa chuyển tiền cho B4).

Trần Văn P sử dụng số điện thoại là 0848.219.779 nhắn tin đến số 0847.343.437 của H ghi số 17 đánh bao lô 100 điểm, số 817 đánh bao lô 20 điểm, mỗi điểm tính 14.000 đồng và đánh đầu đuôi 50.000 đồng, thành tiền cá cược là 1.780.000 đồng (P đã chuyển tiền cho Hoàng B4).

Nguyễn Hữu Đ1, sử dụng số điện thoại là 0877.444.222 nhắn tin đến số 0847.343.437 của H ghi số 468 đánh đầu 50.000 đồng, đuôi 30.000 đồng; số 357 đầu 15.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; số 71, 91 xiên 5 điểm, mỗi điểm tính 14.000 đồng; thành tiền cá cược là 245.000 đồng (Đ1 đã chuyển tiền cho B4).

Người có số điện thoại 0834.149.699 (không xác định được nhân thân, lai lịch) nhắn tin cho Hoàng B4 qua số 0816.700.102 ghi số 92 đánh bao lô 100 điểm, số 29 bao lô 50 điểm, số 392 đánh đầu đuôi 30.000 đồng, số 329 đánh đầu đuôi 20.000 đồng và số 30, 70 mỗi số bao lô 5 điểm, mỗi điểm tính 14.000 đồng, thành tổng tiền cá cược là 2.340.000 đồng (Đã chuyển tiền cho B4).

Một người có số điện thoại là 0367.823.446 (không xác định được nhân thân, lai lịch) nhắn tin đến số 0847.343.437 của Hoàng B4 ghi số 551, 528 đánh đầu đuôi 10.000 đồng; số 51, 28 đánh đầu đuôi 10.000 đồng và số 51, 28 đánh bao lô 10 điểm, mỗi điểm tính 14.000 đồng; thành tiền cá cược là 360.000 đồng. (Đã chuyển tiền cho B4).

Một người có số điện thoại là 0986.450.960 (không xác định được nhân thân, lai lịch) nhắn tin đến số 0847.343.437 của Hoàng B4 ghi số 34 đánh đầu 20.000 đồng, số 660 đánh đầu 10.000 đồng, số 964 đánh đầu 4.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; số 34, 64 đánh bao lô mỗi số 10 điểm và số 49, 549 đánh bao lô mỗi số 10 điểm, mỗi điểm tính 14.000 đồng; thành tổng tiền cá cược là 604.000 đồng (Đã chuyển tiền cho B4).

Một người có số điện thoại là 0946.566.547 (không xác định được nhân thân, lai lịch) nhắn tin đến số 0847.343.437 của H ghi số 41, 46, 35, mỗi số đánh bao lô 20 điểm; số 03 bao lô 10 điểm, mỗi điểm tính 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 980.000 đồng (Đã chuyển tiền cho B4).

Một người có số điện thoại là 0843.104.704 (không xác định được nhân thân, lai lịch) nhắn tin đến số 0961.529.361 của H ghi số 37, 58 mỗi số bao lô 4 điểm; số 77, 70 mỗi số bao lô 2 điểm; số 87, 53 mỗi số bao lô 2 điểm; số 67, 75, 83, 62 mỗi số bao lô 1 điểm; số 54 bao lô 5 điểm và số 54, 62 mỗi số bao lô 2 điểm; mỗi điểm tính 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 406.000 đồng (Đã chuyển tiền cho B4).

Một người có số điện thoại là 0382.227.780 (không xác định được nhân thân, lai lịch) nhắn tin đến số 0961.529.361 của Hoàng B4 ghi số 199 bao lô 20 điểm, số 99 bao lô 30 điểm, số 69 bao lô 20 điểm và số 19 bao lô 30 điểm; số 99, 27 xiên 10 điểm; số 99, 45 xiên 10 điểm; số 99, 25 xiên 10 điểm, thành tiền cá cược là 2.240.000 đồng (Đã chuyển tiền cho B4).

Lê Thị H1 sử dụng số điện thoại 0918.347.440 nhắn tin đến cho Hoàng B4 theo số 0847.343.437 ghi các số đề 16, 56 và 96, mỗi số đánh bao lô 50 điểm, thành tiền cá cược là 2.100.000 đồng (H1 đã chuyển tiền cho B4).

Bùi Xuân B2 sử dụng điện thoại số 0824.878.287 nhắn tin đến cho Hoàng B4 theo số 0847.343.437 ghi các số đề 55, 66, 94 mỗi số cá cược bao lô 05 điểm; các số 89, 898 mỗi số cá cược bao lô 10 điểm, một điểm tính 13.000 đồng, thành tiền cá cược là 455.000 đồng (B2 đã chuyển tiền cho B4).

Đặng Thị Hồng S sử dụng điện thoại số 0973.783.893 nhắn tin đến cho Hoàng B4 theo số 0847.343.437 ghi các số 05, 12, 30, 71, 87 mỗi số đánh bao lô 20 điểm; số 730, 605 mỗi số đánh bao lô 05 điểm, thành tiền cá cược là 1.540.000 đồng (Sánh đã chuyển tiền cho B4).

Sau khi nhận bán số đề cho người chơi, Hoàng B4 sử dụng số điện thoại 0816.700.102 nhắn tin đến số điện thoại 0566658967 của cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) nhiều lần, để chuyển các số đề cá cược nhỏ và hưởng % hoa hồng, tổng số tiền cá cược Hoàng B4 nhắn tin để chuyển là 10.173.000 đồng (nhưng chưa chuyển tiền thì bị bắt).

Ngoài ra, Hoàng B4 còn khai nhận trước đó, vào các ngày 14/01/2024, ngày 15/01/2024 B4 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, cụ thể như sau:

Trong ngày 14/01/2024, B4 đã lấy kết quả xổ số đài Kon Tum để cá cược cụ thể: Trần Văn P sử dụng số điện thoại là 0848.219.779 nhắn tin đến số 0847.343.437 của Hoàng B4 ghi các số đề: Số 85 bao lô 100 điểm, số 85 bao lô 20 điểm, số 88 bao lô 20 điểm, đánh số 885 bao lô 10 điểm, mỗi điểm tương ứng 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 2.100.000 đồng; đánh số 88 xiên số 85 với số tiền cá cược 600.000 đồng, thành tiền cá cược là 1.200.000 đồng; số 885 đánh đầu đuôi 30.000 đồng, thành tiền cá cược là 60.000 đồng; Tổng số tiền cá cược là 3.360.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Kết quả P trúng con số 88 bao lô 20 điểm, thành tiền trúng là 1.400.000 đồng; Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của P với B4 là 4.760.000 đồng. (Đã thanh toán xong).

Ngày 15/01/2024, B4 lấy kết quả xổ số kiến thiết của tỉnh Phú Yên để cá cược tổng số tiền đánh bạc của Hoàng B4 với người chơi vào ngày 15/01/2024 là 11.660.000 đồng. Cụ thể:

Lê Thị H1 sử dụng số điện thoại 0918.347.440 nhắn tin đến cho Hoàng B4 theo số 0847.343.437 ghi các số đề: Số H, 19, 68 và 07, mỗi số đánh bao lô 50 điểm; số 868 đánh bao lô 20 điểm, mỗi điểm tính 14.000 đồng; các số 70, 77 mỗi số đánh đầu 100.000 đồng và các số 68, 868 mỗi số đánh đầu 60.000 đồng; thành tổng tiền cá cược là 3.400.000 đồng. Kết quả, H1 thắng cược số 07 bao lô 50 điểm, được số tiền là 3.500.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc của H1 với B4 là 6.900.000 đồng (Đã thanh toán xong).

Người có số điện thoại 0834.149.699 (Không xác định nhân thân, lai lịch) nhắn tin cho Hoàng B4 qua số 0816.700.102 ghi các số đề: Số B đánh bao lô 90 điểm; số 42 đánh bao lô 50 điểm; số 424 đánh bao lô 10 điểm; các số 74, 474, 88, 488, 11, 121, mỗi số đánh bao lô 5 điểm; tổng điểm cá cược là 180 điểm, mỗi điểm tính 14.000 đồng, thành tiền cá cược là 2.520.000 đồng; số 30 đánh đầu 20.000 đồng, đuôi 20.000 đồng. Tổng tiền cá cược là 2.560.000 đồng; cá cược theo kết quả xổ số kiến thiết của đài P1. Số 24 đánh bao lô 80 điểm; Số B, 42 đánh xiên 10 điểm, thành 20 điểm; Tổng điểm cá cược là 100 điểm, mỗi điểm tính 22.000 đồng, thành tiền cá cược là 2.200.000 đồng; Cá cược theo kết quả xổ số kiến thiết của đài miền B (T) (Đã thanh toán xong).

Trước đó, Đinh Thị L là người đang có tiền án về tội đánh bạc. Tuy nhiên, vào ngày 14/12/2022, L nhận ghi số đề của người chơi đề rồi chuyển cho người đàn ông ở thành phố B (không xác định được nhân thân, lai lịch) làm chủ đề để hưởng % hoa hồng. Trong ngày 14/12/2022, L đã ghi cho nhiều người (không xác định được nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền cá cược là 1.120.000 đồng. Vụ việc đã được Công an thị trấn B phát hiện lập biên bản vi phạm và đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên xét thấy Ủy ban nhân dân thị trấn B xử lý hành chính đối với Đinh Thị L là không đúng quy định của pháp luật. Nên ngày 05/4/2024, Ủy ban nhân thị trấn B ra Quyết định Hủy bỏ Quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản kết luận giám định số 284/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (ký hiệu A1) của H: Tìm thấy 102 nhật ký cuộc gọi, 34 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024; Không tìm thấy tin nhắn Z, tin nhắn M (Facebook) trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024.

Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (ký hiệu A2) của H: Tìm thấy 41 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024; Không tìm thấy nhật ký cuộc gọi, tin nhắn Z, tin nhắn M (Facebook) trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024.

Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (ký hiệu A3) của H: Tìm thấy 01 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024; Không tìm thấy nhật ký cuộc gọi, tin nhắn Z, tin nhắn M (Facebook) trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024.

Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (ký hiệu A4) của H: Tìm thấy 47 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024; Không tìm thấy nhật ký cuộc gọi, tin nhắn Z, tin nhắn M (Facebook) trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024.

Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (ký hiệu A5) của Hoàng T1: Tìm thấy 14 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024. Không tìm thấy nhật ký cuộc gọi, tin nhắn Z, tin nhắn M (Facebook) trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024.

Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (ký hiệu A6) của Hoàng T1: Không tìm thấy nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, tin nhắn M (Facebook) trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024.

Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (ký hiệu A7) của Đinh Thị L: Chụp được 28 ảnh nhật ký cuộc gọi, 16 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024. Không tìm thấy tin nhắn Z, tin nhắn M (Facebook) trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024.

Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (ký hiệu A8) của Lê Thị H1: Chụp được 02 ảnh tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024; Không tìm thấy nhật ký cuộc gọi, tin nhắn Z, tin nhắn M (Facebook) trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024.

Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone (ký hiệu A9) của Bùi Xuân B2: Tìm thấy 188 nhật ký cuộc gọi, 04 tin nhắn SMS, 111 tin nhắn Zalo, 68 tin nhắn Messenger (Facebook) trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024.

Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (ký hiệu A10) của Trần Văn P: Tìm thấy 08 nhật ký cuộc gọi, 16 tin nhắn SMS trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024; Không tìm thấy tin nhắn Z, tin nhắn M (Facebook) trong thời gian từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/01/2024 (Bút lục 158-160; 304-698).

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hoàng B4 về tội “Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Hoàng T1, Đinh Thị L, Lê Thị H1 về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và khẳng định cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hoàng B4, Hoàng T1, Đinh Thị L, Lê Thị H1 như bản cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 12 tháng 6 năm 2024, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng B4 phạm tội “Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Hoàng T1, Đinh Thị L, Lê Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

[1.1]. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng B4 từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Áp dụng điểm c, đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng B4 từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định; Phạt bổ sung bị cáo Hoàng B4 20.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

[1.2]. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Thị L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

[1.3]. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng T1 từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung Hoàng Thiện 20.000.000 đồng.

[1.4]. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị H1 từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Phạt bổ sung Lê Thị H1 10.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Hoàng B4, Hoàng T1, Đinh Thị L, Lê Thị H1 không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo B4 và bị cáo L đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Bị cáo T1 và bị cáo H1 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong quá trình đi bán vé số dạo trên địa bàn huyện K, H đã tổ chức ghi số đề và nhận làm chủ lô đề cho những người khác có nhu cầu đánh số đề nhằm thu lợi bất chính, cụ thể: Ngày 14/01/2024, Hoàng B4 có hành vi đánh bạc với Trần Văn P với số tiền đánh bạc là 4.760.000 đồng; Ngày 15/01/2024, Hoàng B4 đánh bạc với Lê Thị H1 với số tiền 6.900.000 đồng và người chơi chưa rõ nhân thân lai lịch với số tiền 4.760.000 đồng; Ngày 16/01/2024, Hoàng B4 ghi và nhận chuyển số đề của Hoàng T1 với số tiền là 9.024.000 đồng; Đinh Thị L với số tiền là

1.100.000 đồng; Lê Thị H1 ghi số đề với số tiền 2.100.000 đồng; Trần Văn P ghi số đề với số tiền 1.780.000 đồng; Nguyễn Hữu Đ1 ghi số đề với số tiền 245.000 đồng; Bùi Xuân B2 ghi số đề với số tiền 455.000 đồng; Đặng Thị Hồng S ghi số đề với số tiền 1.540.000 đồng; một số người khác (không xác định nhân thân lai lịch) nhắn tin cho Hoàng B4 ghi số đề với số tiền là 6.930.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng B4 đã tổ chức đánh bạc trong ngày 16/01/2024 là 23.174.000 đồng; Ngoài ra, vào ngày 14/12/2022, Đinh Thị L nhận ghi số đề của nhiều người chơi đề (không xác định nhân thân lai lịch) với tổng số tiền cá cược là 1.120.000 đồng, rồi chuyển cho người đàn ông ở thành phố B làm chủ đề để hưởng % hoa hồng.

Do vậy, bị cáo Hoàng B4 đã phạm tội “Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Hoàng T1, Đinh Thị L, Lê Thị H1 đã phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tại điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên; ...

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc hành vi quy định tại Điều 321 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 321 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

[3] Các bị cáo Hoàng B4, Hoàng T1, Đinh Thị L, Lê Thị H1 đều là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được rằng hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc được thua bằng hiện vật, trị giá bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song

vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Xét thấy trong vụ án này có 04 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, vai trò, hành vi của mỗi bị cáo trong vụ án là khác nhau. Do vậy, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Đối với bị cáo Hoàng B4 đang có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, bị cáo đã tổ chức ghi số đề và nhận làm chủ lô đề cho những người khác có nhu cầu đánh số đề nhằm thu lợi bất chính, ngày 14/01/2024 bị cáo đánh bạc với số tiền là 4.760.000 đồng; ngày 15/01/2024 bị cáo đánh bạc với số tiền 11.660.000 đồng; ngày 16/01/2024 bị cáo tổ chức đánh bạc với số tiền là 23.174.000 đồng, như vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo B4 là cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Đinh Thị L đang có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 14/12/2022 với số tiền 1.120.000 đồng vào ngày 16/01/2024 với số tiền 1.100.000 đồng, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Hoàng T1 nhận ghi số đề của nhiều người rồi chuyển cho bị cáo B4 để hưởng hoa hồng, bị cáo đánh bạc với số tiền là 9.024.000 đồng, bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng nhân thân xấu nên áp dụng mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn bị cáo B4 và L, cao hơn bị cáo H1 là phù hợp.

Bị cáo Lê Thị H1 đánh bạc với số tiền là 6.900.000 đồng nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng B4 là người đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 14/01/2024 với số tiền 4.760.000 đồng, ngày 15/01/2024 với số tiền 11.660.000 đồng, thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, các bị cáo H, Đinh Thị L, Hoàng T1, Lê Thị H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Hoàng T1, Lê Thị H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo cùng có trình độ học vấn thấp, nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo Đinh Thị L và Lê Thị H1 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy, bị cáo Hoàng B4 đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, phạm hai tội và phạm tội 02 lần trở lên; Bị cáo Đinh Thị L đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích mà tiếp tục đánh bạc 02 lần, nhưng các lần đánh bạc dưới định lượng. Như vậy, tình tiết “Tiền án” được sử dụng là dấu hiệu định tội, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo B4 và L đang có tiền án về tội đánh bạc mà tiếp tục phạm tội thể hiện không chấp hành pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo B4 và L, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt và mới đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với các bị cáo Hoàng T1, Lê Thị H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chỉ phạm tội một lần trên mức định lượng. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp để các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng đảm bảo việc phòng ngừa chung trong xã hội.

Cần khấu trừ thu nhập, buộc bị cáo Hoàng T1 phải nộp vào ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Thị H1 có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo, đang hưởng trợ cấp xã hội nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H1.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng B4 cần phạt bị cáo một số tiền nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Hoàng T1 đã bị khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo, đối với các bị cáo Đinh Thị L và Lê Thị H1 đều có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0847343437; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0961529361; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen, gắn sim số 0816.700.102 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0389447489; 01 chiếc xe đạp điện màu đen – trắng, nhãn hiệu Nishiki (không có bình điện) do Hoàng B4 sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0968423537 và 01 điện thoại

đi động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0332291031 do Hoàng T1 sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, gắn sim số 0877.748.634 và 0843.529.929 do Đinh Thị L sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn 02 sim điện thoại số 0886.696.953 và 0918.347.440, của Lê Thị H1 sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Plus, màu vàng, gắn sim điện thoại số 0824878287, thu giữ của Bùi Xuân B2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, gắn sim số 0848219779, thu giữ của Trần Văn P; 02 chiếc điện thoại di động trên là phương tiện có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính vào ngày 16/01/2024 của Bùi Xuân B2 và Trần Văn P nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bút bi màu xanh trắng, loại mực xanh, nhãn hiệu Thiên Long là vật chứng do Hoàng T1 sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tổng số tiền bị cáo Hoàng B4 có được do ghi số đề vào ngày 14,15,16/01/2024 là 24.570.000 đồng, bị cáo đã bị thu giữ số tiền 25.011.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo cho rằng toàn bộ số tiền bị thu giữ do bị cáo ghi số đề vào các ngày 14, 15, 16/01/2024 mà có, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; Bị cáo Hoàng T1 ghi số đề ngày 16/01/2024 với số tiền 9.024.000 đồng, bị cáo đã bị thu giữ số tiền 8.736.000 đồng, chưa chuyển cho bị cáo B4 để hưởng % hoa hồng nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước và truy thu thêm số tiền 288.000 đồng; Số tiền 2.200.000 đồng thu của bị cáo Đinh Thị L trong đó 1.100.000 đồng là tiền L ghi số đề vào ngày 16/01/2024 chưa chuyển cho bị cáo B4 để hưởng % hoa hồng, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước, còn 1.100.000 đồng là tiền của bị cáo L có được do đi bán vé số dạo, không phải là tiền do phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo L; Bị cáo Lê Thị H1 thắng cược số 07 bao lô 50 điểm, được nhận số tiền là 3.500.000 đồng, cần buộc bị cáo H1 phải nộp lại sung vào ngân sách nhà nước; Trần Văn P thắng cược số 88 bao lô 20 điểm, được nhận số tiền là 1.400.000 đồng, cần buộc P phải nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Trần Văn P, Đặng Thị Hồng S, Nguyễn Hữu Đ1 và Bùi Xuân B2 là những người tham gia chơi số đề do Hoàng B4 làm chủ đề vào ngày 16/01/2024 và ngày 14/01/2024. Quá trình điều tra xác định Trần Văn P, Đặng Thị Hồng S, Nguyễn Hữu Đ1 và Bùi Xuân B2 không có tiền án hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc”. Do đó, hành vi của Trần Văn P, Đặng Thị Hồng S, Nguyễn Hữu Đ1 và Bùi Xuân B2 không cấu thành tội phạm “Đánh bạc” nên

Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn P, Đặng Thị Hồng S, Nguyễn Hữu Đ1 và Bùi Xuân B2 về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua các số lô, đề là đúng quy định pháp luật.

Đối với những người sử dụng các thuê bao điện thoại 0843104704, 0382227780, 0367823446, 0986450960, 0946566547 và 0834149699 để ghi số đề với Hoàng B4; những người sử dụng các số thuê bao điện thoại 0395139796, 0347980312, 0877015805, 0985125569, 0942346475, 0942523147, 0979136221, 0913504767 để ghi số đề với Hoàng T1. Tuy nhiên, quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của những người sử dụng các số điện thoại trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người phụ nữ số điện thoại 0566.658.967 mà Hoàng B4 khai nhận đã chuyển số đề cho người này. Tuy nhiên, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hoàng B4, Hoàng T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đinh Thị L, Lê Thị H1 thuộc hộ nghèo đã có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn án phí cho bị cáo L và H1.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với các bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hoàng B4 phạm tội “Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Hoàng T1, Đinh Thị L, Lê Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

[1.1]. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng B4 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng B4 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng B4 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến ngày 05/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Hoàng B4 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước về tội “Tổ chức đánh bạc”.

[1.2]. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến ngày 05/02/2024.

[1.3]. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng T1 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến ngày 05/02/2024 là 20 ngày, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Hoàng T1 còn phải chấp hành 01 (một) năm 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện K nhận được quyết định thi hành án.

Trong thời gian chấp hành án bị cáo Hoàng T1 bị khấu trừ một phần thu nhập, 1.000.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước.

[1.4]. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện K nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Lê Thị H1 trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Hoàng T1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Lê Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự 2019.

[2] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.1] Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 25.011.000 đồng của bị cáo Hoàng B4, 8.736.000 đồng của bị cáo Hoàng T1, 1.100.000 đồng của bị cáo Đinh Thị L. Trả Lại

cho bị cáo Đinh Thị L số tiền 1.100.000 đồng. (Theo biên lai thu tiền số AA/2023/0000518, ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[2.2] Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0847343437; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0961529361; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen, gắn sim số 0816.700.102; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0389447489; 01 chiếc xe đạp điện màu đen – trắng, nhãn hiệu Nishiki (không có bình điện); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0968423537; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0332291031; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, gắn sim số 0877.748.634 và 0843.529.929; 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn 02 sim điện thoại số 0886.696.953 và 0918.347.440; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Plus, màu vàng, số Imei 1: 353328074312511, Imei 2: 35332807431251, gắn sim điện thoại số 0824878287; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, số Imei 1: 357202078703551, Imei 2: 357203078703559, gắn sim số 0848219779.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi màu xanh trắng, loại mực xanh, nhãn hiệu Thiên Long.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

[2.3] Truy thu, buộc bị cáo Hoàng T1 phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 288.000 đồng; bị cáo Lê Thị H1 phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng; ông Trần Văn P phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.1] Buộc các bị cáo Hoàng B4, Hoàng T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3.2] Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Thị L và bị cáo Lê Thị H1.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:.

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Krông Ana;
- THADS Krông Ana;
- Công an Krông Ana;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSYA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Chu Anh Hùng